

Số: **78** /2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày **31** tháng **7** năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Lao động 45/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 394/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an



ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 355/BC-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

b) Quy định biện pháp có tính chất đặc thù thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố về chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã);

b) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

a) Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí theo quy mô nhân khẩu thường trú của từng thôn, tổ dân phố;

b) Các thôn, tổ dân phố có quy mô dân số dưới 1.500 nhân khẩu thường trú: bố trí 03 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên;

c) Các thôn, tổ dân phố có quy mô dân số từ 1.500 nhân khẩu trở lên, cứ tăng thêm đủ 500 nhân khẩu thường trú thì được bố trí thêm 01 thành viên;

d) Các thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự thì thêm 01 thành viên/Tổ.

Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và hỗ trợ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng



- a) Tổ trưởng: 1,2 mức lương cơ sở;
- b) Tổ phó: 1,1 mức lương cơ sở;
- c) Tổ viên: 1,0 mức lương cơ sở.

2. Trường hợp người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự kiêm nhiệm chức danh khác thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh Tổ trưởng/tổ phó/tổ viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự; 50% mức phụ cấp/hỗ trợ của chức danh còn lại. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

3. Hỗ trợ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Hỗ trợ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026 của HĐND thành phố quy định chính sách hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030.

b) Hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế: Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được ngân sách thành phố hỗ trợ 100% kinh phí tham gia bảo hiểm y tế hàng năm (trừ đối tượng đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định).

4. Hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện như sau:

- a) Hỗ trợ 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh.
- b) Hỗ trợ tiền ăn: 70.000 đồng/người/ngày.

5. Hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ như sau:

a) Trường hợp bị tai nạn

Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP trong thời gian điều trị tai nạn được hỗ trợ thanh toán theo chứng từ thực tế phát sinh đối với phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do Bảo hiểm y tế chi trả cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia bảo hiểm y tế. Hỗ trợ tiền ăn theo mức quy định tại điểm b khoản 4 Điều này trong thời gian điều trị, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ, đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2

Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí, cụ thể:

Tiền tuất: Hỗ trợ bằng 02 lần mức lương cơ sở.

Tiền mai táng phí: Hỗ trợ bằng 10 lần mức lương cơ sở.

Điều 4. Mức bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ trong khung giờ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ hằng tuần, ngày nghỉ lễ, Tết; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động; làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc xã, phường trọng điểm về quốc phòng theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền

1. Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động là 100.000 đồng/người/ngày (đêm). Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 ngày (đêm)/người/tháng.

2. Mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ hằng tuần, ngày nghỉ lễ, Tết:

a) Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ hàng tuần là 100.000 đồng/ngày và mức hưởng tối đa không quá 02 ngày/người/tháng.

b) Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ lễ, Tết là 150.000 đồng/ngày.

c) Ngoài mức hỗ trợ làm nhiệm vụ trên, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được nhận các khoản hỗ trợ khác theo quy định.

3. Đối với các khoản hỗ trợ tại khoản 1 và điểm a khoản 2 nêu trên, trường hợp thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng nhiều khoản hỗ trợ tại các văn bản khác với Nghị quyết này thì chỉ được nhận một mức hỗ trợ cao nhất.

4. Hỗ trợ khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng: hỗ trợ 100.000 đồng/người/ngày (đêm) không quá 10 ngày (đêm)/người/tháng.

Điều 5. Hỗ trợ người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi không tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do sắp xếp thôn, tổ dân phố

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 12 tháng trở lên (bao gồm cả thời gian làm Công an viên thôn, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trước ngày 01 tháng 7 năm 2024) khi không tiếp tục tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do sắp xếp thôn, tổ dân phố (trừ các trường hợp quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều 17, Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ



sở) được hỗ trợ 01 lần với mức: mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ hằng tháng tại thời điểm thôi tham gia (không bao gồm phụ cấp kiêm nhiệm, không tính thời gian nghỉ hưởng chính sách hỗ trợ theo khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 21/6/2024 của HĐND tỉnh Quảng Nam). Trường hợp thời gian công tác có tháng lẻ thì từ đủ 06 tháng trở lên được tính 01 năm, dưới 06 tháng thì không tính.

2. Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có đảm nhận các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố, đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 53/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND thành phố Đà Nẵng thì chỉ hưởng 01 chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các nguồn tài chính huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 127/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về mức hỗ trợ kinh phí thường xuyên cho lực lượng Dân phòng và các lực lượng tham gia tuần tra phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Nghị quyết số 218/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 127/2015/NQ-HĐND.

c) Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

d) Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) quy định chế độ, chính sách, điều kiện đảm bảo hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

đ) Nghị quyết số 64/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND.

e) Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.



Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Chỉ đạo Công an thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng cơ chế quản lý thống nhất nhưng tách bạch về chức năng, nhiệm vụ, chế độ, nguồn kinh phí và hồ sơ chi trả; bố trí, sắp xếp lực lượng và số lượng người kiêm nhiệm giữa Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và Đội dân phòng theo đặc điểm dân số, địa bàn và yêu cầu nhiệm vụ, làm căn cứ đánh giá hiệu quả, thực hiện kiểm tra, giám sát và thanh quyết toán đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Chính phủ; VP Chủ tịch nước;
- Vụ Pháp chế: Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND; UBNDTQVN thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Công an thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Đảng ủy; HĐND, UBND, UBNDTQVN các xã, phường;
- UBND đặc khu Hoàng Sa;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng; Trung tâm VHVN (VTV8); Chuyên đề CA TPĐN; Cổng TTĐT thành phố; Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Dũng